

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING

Số: **289** /TTr-ĐHTCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc phê duyệt mức học phí năm 2025

Kính gửi: Hội đồng trường

Căn cứ Nghị quyết 15/NQ-HĐT-ĐHTCM ngày 28/9/2021 của Hội đồng trường ban hành Quy chế Tài chính của Trường Đại học Tài chính – Marketing;


Căn cứ vào Biên bản họp xác định mức học phí năm 2025 của Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Ban Giám hiệu trình Hội đồng trường phê duyệt mức học phí năm 2025 của Trường Đại học Tài chính – Marketing để Ban Giám hiệu ban hành Quyết định và triển khai thực hiện.

(đính kèm dự thảo học phí)

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Hội đồng trường (Qua Thư ký HĐT);
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT. 



Phạm Tiến Đạt

(Kèm theo Tờ trình số 289.../Ttr-ĐHTCM ngày 20/01/2025)**Mức học phí các chương trình, các khóa, các hệ của
Trường ĐH Tài chính – Marketing năm 2025**

1. Đối với các khóa tuyển sinh từ năm 2024 trở về trước: Giữ nguyên mức học phí đã công bố theo Quyết định số 544/QĐ-ĐHTCM ngày 26/3/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing v/v quy định mức học phí các chương trình, các khóa, các hệ đào tạo năm 2024.

2. Đối với khóa tuyển sinh năm 2025:**ĐVT: đồng**

STT	Khóa học/Chương trình/ Hệ đào tạo	Khóa TS năm 2024	Đề xuất khóa TS năm 2025	Đơn giá/ 1 tín chỉ	Ghi chú
I	Bậc Đại học				
1	Chương trình chuẩn	28.000.000	30.000.000/năm	895.000	
2	Chương trình chuẩn (Ngành Ngôn ngữ Anh)		30.000.000/năm	845.000	
3	Đặc thù Du lịch	33.500.000	35.000.000/năm	1.045.000	
4	Tích hợp và Tài năng				
4.1	Tích hợp (Ngành Kiểm toán)		43.000.000/năm	1.284.000	Ngành mới mở, đề xuất mức học phí thấp hơn so với các chương trình đã đào tạo nhằm thu hút sinh viên.
4.2	Tích hợp và Tài năng (các ngành còn lại)	45.000.000	45.000.000/năm	1.343.000	
5	Tiếng Anh toàn phần	64.000.000	64.000.000/năm	1.753.000	

II	Liên thông đại học chính quy	22.500.000	30.000.000/năm	895.000	
III	Đào tạo sau đại học				
1	Cao học (2 năm) - Khóa tuyển sinh đợt 1 năm 2025	64.050.000/khóa	64.050.000/khóa	1.050.000	
2	Cao học (2 năm) - Khóa tuyển sinh từ đợt 2 năm 2025		70.150.000/khóa	1.150.000	
3	Nghiên cứu sinh (3 năm) - Khóa tuyển sinh đợt 1 năm 2025	148.500.000/khóa	148.500.000/khóa		
4	Nghiên cứu sinh (3 năm) - Khóa tuyển sinh đợt 2 năm 2025		198.000.000/khóa		
IV	Liên kết quốc tế				
	A. Chương đại học				
	Đào tạo, bồi dưỡng tiếng Anh cho sinh viên chưa đủ chuẩn tiếng Anh (chia làm 4 cấp độ, tùy theo trình độ của người học, học cấp độ nào đóng học phí cấp độ đó)	60.000.000	60.000.000đ/năm (15.000.000đ/cấp độ)		
	Năm chuyên ngành				
1	Liên kết với Đại học HELP				
1.1	Ngành Kế toán	68.800.000	72.050.000/năm	1.650.000	3 năm
1.2	Các ngành khác	65.600.000	68.750.000/năm	1.650.000	3 năm
2	Liên kết với Đại học UCSI	64.000.000	66.000.000/năm	1.650.000	3 năm
3	Liên kết với Đại học Thompson River (TRU)				
3.1	Ngành Kinh doanh quốc tế	81.000.000	81.000.000/năm	2.700.000	1,5 năm
3.2	Ngành Marketing		81.000.000/năm	2.700.000	2 năm
4	Liên kết với Đại học Concord	81.000.000	68.850.000/năm	2.700.000	(do Chương trình đào tạo thay đổi giảm số tín chỉ, mức học phí 01 tín chỉ không thay đổi so với năm trước)
5	Liên kết với Đại học Wincosin - Stout (UWS)				
5.1	Ngành Marketing, Quản lý khách sạn	78.300.000	78.300.000/năm	2.700.000	2 năm
5.2	Ngành Quản trị kinh doanh	76.950.000	76.950.000/năm	2.700.000	2 năm
6	Liên kết với Đại học West of England Bristol	84.000.000	94.000.000/năm	2.350.000	3 năm
7	Liên kết với Rennes School Business	85.000.000	85.050.000/năm	2.100.000	2 năm

8	Liên kết với Đại học Rennes (Pháp)				
8.1.	Học 3 năm tại Việt Nam	84.700.000/năm	84.700.000/năm	2.100.000	3 năm
8.2.	Học 2 năm tại Việt Nam (84 tín chính/2 năm)	88.200.000/năm	88.200.000/năm	2.100.000	2 năm
	Học 1 năm tại Pháp (40 tín chỉ /1 năm)	124.000.000/năm	124.000.000/năm	3.100.000	1 năm
B. Chương trình Tiên sĩ (UCSI)					
	Khóa tuyển sinh đợt 1 năm 2025 (3 năm)	349.000.000/khóa	349.000.000/khóa		3 năm
	Khóa tuyển sinh đợt 2 năm 2025 (3 năm)		399.000.000/khóa		3 năm
V	Viện Đào tạo thường xuyên				
1	Từ xa	17.500.000	17.500.000/năm		
2	Vừa làm vừa học				
2.1	TPHCM	18.500.000	20.000.000/năm		
2.2	Liên kết với các đơn vị ngoài TP.HCM	17.000.000	Từ 18.000.000/năm đến 20.000.000/năm (Tùy đặc điểm tuyển sinh từng nơi, Hiệu trưởng quyết định mức học phí cụ thể đối với từng đơn vị hợp tác liên kết đào tạo)		

Mức học phí trên được cố định trong toàn khóa học, nếu có sự thay đổi về mức học phí của Nhà nước thì Trường sẽ xem xét điều chỉnh và thông báo cho sinh viên.

3. Học phí học lại, học vượt, học ngoài tiến độ: học với khóa, lớp nào thì đóng theo mức của khóa, lớp đó.

4. Các chính sách đối với thí sinh khi xét tuyển vào Trường năm 2025:

- Giảm học phí cho sinh viên trúng tuyển nộp học phí trước hạn (đối với Chương trình chuẩn, Đặc thù, Tích hợp, Tài năng và Tiếng Anh toàn phần):

+ Sinh viên nộp học phí toàn khóa khi nhập học: giảm 10% tổng học phí toàn khóa.

+ Sinh viên nộp học phí cả năm khi nhập học: giảm 5% học phí của học kỳ 2 năm học đó.



PGS. TS. Phạm Tiến Đạt